|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ NGHỊ KIÊM HỢP ĐỒNG MỞ & SỬ DỤNG TÀI KHOẢN CÁ NHÂN VIỆT NAM**  BM 01A/2021.2/CN/TTKH&DVTK  ***Kính gửi: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh******PHÚC YÊN*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | | | | | | | | |
| Họ và tên NGUYỄN VĂN A | | | | | Nghề nghiệp 🞎 Công chức, viên chức | | | | |
| Ngày sinh***. 12/*04*/2005*** Quốc tịch*:* Việt Nam | | | | | 🞎 Tự doanh, tiểu thương | | | | 🞎 Nhân viên văn phòng |
| 🞎 Nam 🞎 Nữ **Nơi sinh** ***VĨNH PHÚC*** | | | | | 🞎 Công nghệ thông tin | | | | 🞎 Nghề y dược |
| Người cư trú 🞎 Có 🞎 Không | | | | | 🞎 Công nhân | | | | 🞎 Nhà Giáo |
| 🞎 CMND/Thẻ căn cước công dân 🞎 Hộ chiếu | | | | | 🞎 Sinh viên, học sinh | | | | 🞎 Nội trợ, hưu trí |
| Số***026084005491***Ngày cấp***06/07/2021*** | | | | | 🞎 Nghề nông 🞎 Xây dựng 🞎 Lực lượng vũ trang | | | | |
| Ngày hết hạn***06/07/2031*** Nơi cấp: **CCS QLHC VTTXH** | | | | | 🞎 Khác: **LỚP K47** | | | | |
| Điện thoại (ĐT) liên hệ *(mặc định để đăng ký dịch vụ Ngân hàng điện tử, Dịch vụ Thẻ và nhận thông báo dịch vụ)* ***0973881688*** | | | | | | | | | |
| Email *(mặc định để nhận thông tin dịch vụ Thẻ và thông báo dịch vụ ngân hàng)* | | | | | | | | | |
| Địa chỉ thường trú (1) **LÃNG BÌNH XUYÊN VĨNH PHÚC** | | | | | | | | | |
| Địa chỉ nơi ở hiện tại (2) *(nếu khác (1))* | | | | | | | | | |
| Địa chỉ liên hệ *(nếu khác (1), (2))* ***TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2*** | | | | | | | | | |
| Mã số thuế (*nếu có*)*……...……………………………………..….…...* | | | | | | | | | |
| Chức vụ 🞎 Giám đốc/Quản lý cấp cao 🞎 Trưởng phòng/Giám sát 🞎 Nhân viên 🞎 Khác *…………..………………………..…* | | | | | | | | | |
| ***Tôi xác nhận*** Mục đích mở tài khoản và sử dụng dịch vụ ngân hàng | | | | | | | | | |
| 🞎 Thanh toán hàng hoá, dịch vụ 🞎 Đầu tư 🞎 Nhận lương 🞎 Vay vốn 🞎 Tiết kiệm  🞎 Kinh doanh chứng khoán 🞎 Khác *……………………………………………………….……………………………………………………..……………….* | | | | | | | | | |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi khác? | 🞎 Có | 🗹 Không | | *Khách hàng lập thêm biểu mẫu theo quy định của BIDV nếu trả lời câu hỏi sau là Có* | | | | Khách hàng có phải đối tượng tham gia thỏa thuận pháp lý? | 🞎 Có | 🗹 Không | | Khách hàng có thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ, đối tượng có một trong những dấu hiệu Mỹ không? | 🞎 Có | 🗹 Không | | | | | | | | | | |
| **TÔI ĐỀ NGHỊ BIDV CUNG CẤP GÓI DỊCH VỤ** | | | | | | | | | |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Gói B-free** | **SmartBanking** | **Tài khoản thanh toán** | **Dịch vụ khác** | | 🞎 Basic | * Tên đăng nhập và số điện thoại nhận * Smart OTP là số điện thoại liên hệ * Hạn mức   🞎Cơ bản 🞎Tiêu chuẩn 🞎Cao  🞎Ưu tiên (chỉ áp dụng cho gói Dimond)   * Nhận mật khẩu qua tin nhắn | 🞎 Nhận lương | **Thẻ**: Đăng ký chi tiết bên dưới  **TK Như Ý** số:  ………………….  ………………….  **Dịch vụ khác**:  …………………...  …………………… | | 🞎 Classic | 🞎 Học sinh, sinh viên | | 🞎 Gold | 🞎 Hưu Trí | | 🞎 Diamond | 🞎 Song Hành | | 🞎 Salary | 🞎 Thông thường | | 🞎 Khác *…………………………* | 🞎 Khác *………………………….…………..…...........................* | | | | | | | | | | |
| **ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ ĐƠN LẺ** | | | | | | | | | |
| **MỞ TÀI KHOẢN** | | | **NHẬN THÔNG TIN TỪ NGÂN HÀNG** | | | | | | |
| 🞎Tiền gửi thanh toán 🞎 Khác:………….  🞎Tiền gửi tiết kiệm  Loại tiền: 🞎 VND 🞎 USD 🞎 Khác*………………….* | | | 🞎 **BSMS** Gửi tin nhắn đến số ĐT liên hệ Số khác *…………………..…………* Nhà mạng *(nếu KH giữ số, đổi nhà mạng) ……….……….…..……………………*  🗹 **Tổng đài trả lời tự động (IVR)**  Nhận TPIN qua: 🞎 ĐT liên hệ 🞎 Email | | | | | | |
| **DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ (NHĐT)** | | | | | | | | | |
| **SmartBanking** |  | | | 🞎 B-free ………………….…………… | | | |  | |
| Tên đăng nhập dịch vụ là | 🗹 Mặc định số ĐT liên hệ | | | 🞎 Số ĐT khác: ……………………………………………………….…… | | | | | |
| Nhận mật khẩu | 🞎 Gửi tin nhắn | | | 🞎 Email | | | | 🞎 In tại quầy | |
| Gói hạn mức | 🞎 Hạn mức cơ bản | | | 🞎 Hạn mức tiêu chuẩn | | | | 🞎 Hạn mức cao | |
| **Đăng ký thanh toán tự động định kỳ**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Dịch vụ | Mã KH | Tên KH | Số Tài khoản (nếu khác TK mở tại đề nghị này) | Ngày bắt đầu | |  |  |  |  | *.…....…/..……../…....…..……* | |  |  |  |  | */..……../* | |  |  |  |  | *.…/..……../…....…..…* | | | | | | | | | | |
| **DỊCH VỤ THẺ *Tên in trên thẻ là Họ và tên khách hàng***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thẻ ghi nợ nội địa** | **🞎 BIDV Smart** 🞎 Thẻ khác ………………… | | 🞎 Bảo hiểm chủ thẻ | | **Thẻ ghi nợ quốc tế**  🞎 Phát hành nhanh  Nhận thẻ/PIN tại địa chỉ  🞎 Địa chỉ thường trú  🞎 Địa chỉ hiện tại  🞎 Địa chỉ liên hệ | 🞎 BIDV Mastercard Debit Platinum  🞎 BIDV Mastercard Ready  🞎 BIDV Vietravel Debit | | **1. Dành cho thẻ MasterCard Platinum**  Hạn mức giao dịch/ngày cao 🞎 Có 🞎 Không  Quy đổi điểm thưởng🞎 Tiền thưởng  🞎 Dặm thưởng (Mã GLP…………………..*......*)  **2.Tính năng giao dịch trực tuyến (E-commerce) được mặc định cung cấp khi thẻ được kích hoạt** | | **Câu hỏi bảo mật** | *Họ tên mẹ/Trường tiểu học đầu tiên, tối đa 20 ký tự* ….…………………..………………………..……..*.....................................* | | | | **Tài khoản liên kết đến thẻ** | Tài khoản chính | **🞎 TK mở tại đề nghị này** 🞎 TK………………………………………………………….. | | | Tài khoản phụ | 🞎 Các TK còn lại 🞎 TK……………………………………………………….…. | | | **Uỷ quyền**  Tôi đồng ý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền nhận Thẻ, PIN cho | Ông/bà.....................................................................................................................Số điện thoại..........................................................................  🞎 CMND/Thẻ CCCD 🞎 Hộ chiếu Số............................................................................................  Ngày cấp ...................../.............................. /........................................ Nơi cấp...........................................................................................................................  Thời hạn ủy quyền: Từ ngày…….…/….……../……………đến khi người được ủy quyền hoàn thành nội dung công việc ủy quyền. Người được ủy quyền sẽ sử dụng chữ ký đăng ký tại Giấy giới thiệu của tổ chức................................................................................................................... khi nhận Thẻ, PIN | | | | | | | | | | | | |
| **Đăng ký dịch vụ/yêu cầu khác**: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… | | | | | | | | | |
| 1. Tôi cam đoan rằng mọi thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác. Tôi đồng ý rằng BIDV có thể sử dụng số điện thoại, email và các thông tin cá nhân của tôi đã cung cấp ở trên để xác thực nhân thân của tôi khi tôi đăng ký, sử dụng các dịch vụ ngân hàng qua các kênh giao dịch trực tuyến và để gửi thông báo dịch vụ ngân hàng. Tôi cam kết sẽ thông báo cập nhật thông tin cho BIDV sau khi tôi có phát sinh thay đổi tại các kênh giao dịch ngân hàng cung cấp. Tôi đồng ý và xác nhận chữ ký có ghi rõ họ tên của Tôi tại ô Chữ ký mẫu dưới đây là chữ ký mẫu cho các giao dịch tài khoản của Tôi tại BIDV.   2. Tôi đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ quy định của BIDV và quy định của pháp luật về việc mở, quản lý, sử dụng tài khoản, bao gồm việc thực hiện giao dịch trên tài khoản và sử dụng các dịch vụ đã đăng ký. Tôi chịu trách nhiệm cập nhật bản sửa đổi điều khoản, điều kiện đính kèm Hợp đồng này trên website https://bidv.com.vn và/hoặc các kênh cung cấp dịch vụ của ngân hàng. | | | | | | | | | |
| XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ - CHỮ KÝ MẪU *PHÚC YÊN,* n*gày* ……….… *tháng* ……...… *năm 20*22 | | | | | | | | | |
| **Chữ ký cũ đã đăng ký *(nếu thay đổi chữ ký)*** (Ký và ghi rõ họ tên) | | **Chữ ký mẫu**  (Ký và ghi rõ họ tên) | | | | | **Chủ tài khoản *(xác nhận đề nghị kiêm xác nhận***  ***Chữ ký mẫu – nếu có)*** (Ký và ghi rõ họ tên) | | |
| Không ký được chữ ký cũ  ………………………………………………………………… | | A  NGUYỄN VĂN A  ………………………………………………………………… | | | | | A  NGUYỄN VĂN A  ………………………………………………………………… | | |
| *Trường hợp khách hàng chưa đăng ký chữ ký mẫu, khách hàng ký tại hai ô Chữ ký mẫu và xác nhận lại tại ô Chủ tài khoản; trường hợp đề nghị thay đổi mẫu chữ ký, khách hàng ký lại chữ ký cũ hoặc ghi rõ “không ký được chữ ký cũ” ngoài hai ô ký nêu trên; Trường hợp không thay đổi, khách hàng ký đề nghị tại ô Chủ tài khoản.* | | | | | | | | | |
| **XÁC NHẬN CỦA BIDV** | | | | | | | | | |
| BIDV đồng ý với những thông tin đăng ký mở tài khoản và sử dụng dịch vụ của khách hàng tại BIDV | | | | | | | | | |
| Số CIF: ………………………………..…………………………………………………………………..………..…  Tên tài khoản thanh toán: …………………………………………………………….…..……….……  Số tài khoản thanh toán: ………………………………………...………..……..…..…….…….…  Loại tiền: ……………………………………………….  Ngày hoạt động của tài khoản thanh toán:*…….…./………/****2022***  XXXXXXXX XX  Số thẻ Ghi nợ nội địa:  XXXXXXXX XX  Số thẻ Ghi nợ quốc tế: | | | | | | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP**  *(Ký và đóng dấu)*  *Ngày…….….tháng……… năm* ***2022*** | | | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN NỘI BỘ NGÂN HÀNG** | | | | |
| |  | | --- | | **Mã RM:** ……………………………………………………….…..  **Mã AM:** **42600505**  **Cán bộ giới thiệu:** **Nguyễn Thị Lê** | | | | | |
| **Bộ phận** | **Thời gian thực hiện** | **Cán bộ thực hiện**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **Kiểm soát**  (Ký và ghi rõ họ tên) | **Ghi chú** |
| ***GDKH*** | Lúc …….h……’  ………..../…….…./**2022** |  |  |  |
|  | …..../….…./…………... |  |  |  |
|  | …..../….…./…………... |  |  |  |

**ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN TÓM TẮT VỀ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, DỊCH VỤ TẠI BIDV**

**Khách hàng (KH) xác nhận đã nhận biết đầy đủ, hiểu rõ, đồng ý thực hiện toàn bộ điều khoản, điều kiện chung, trong đó bao gồm một số quy định dưới đây. KH chịu trách nhiệm thực hiện, cập nhật bản sửa đổi được niêm yết trên website của BIDV và/hoặc các kênh cung cấp dịch vụ của ngân hàng.**

1. KH có thể đến bất kỳ chi nhánh BIDV nào để thực hiện giao dịch liên quan đến tài khoản; trừ các yêu cầu đồng sở hữu, chuyển nhượng, ủy quyền sử dụng tài khoản, đóng tài khoản thanh toán, KH đến chi nhánh mở tài khoản/gửi tiền để thực hiện.
2. Khách hàng được mở thêm tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc tham gia sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn online trên phương tiện điện tử BIDV cung cấp.
3. Ngoài các trường hợp đóng tài khoản tiền gửi theo yêu cầu của KH/ theo quy định của Pháp luật, BIDV thực hiện đóng tài khoản của KH khi tài khoản thanh toán hết số dư và ngừng giao dịch trong thời gian 6 tháng đối với VND, 12 tháng đối với tài khoản ngoại tệ.

Trường hợp tài khoản của KH có cài đặt các lệnh chuyển tiền tự động, việc đóng tài khoản sẽ thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo sau khi BIDV gỡ bỏ lệnh chuyển tiền tự động.

1. BIDV cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng vấn tin thông tin tài khoản: SmartBanking, tổng đài trả lời tự động IVR hoặc KH liên hệ quầy giao dịch. KH có trách nhiệm theo dõi số dư tài khoản/thẻ và các giao dịch trên tài khoản; định kỳ hoặc đột xuất nhận sao kê, thông tin, giao dịch tại BIDV và kịp thời thông báo cho BIDV khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản, trên thẻ của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng, hoặc khi mất thẻ. Định kỳ trước ngày 31 tháng 1 hàng năm, BIDV sẽ thực hiện đối chiếu số dư tài khoản với KH tại quầy giao dịch. Trường hợp KH không đến thực hiện đối chiếu số dư thì được coi là đồng ý với số dư tài khoản tại thời điểm cuối năm của KH tại ngân hàng.
2. Mọi thắc mắc, khiếu nại, tra soát của KH liên quan đến tài khoản, giao dịch tài khoản phải được thực hiện trong vòng 100 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với giao dịch chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7, trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với giao dịch phát sinh trên tài khoản tại quầy, giao dịch thẻ và giao dịch ngân hàng điện tử còn lại (bao gồm giao dịch BIDV Samsung Pay và Dịch vụ trên ứng dụng BIDV Pay+). Sau thời hạn này, KH đồng ý BIDV không chịu bất kỳ trách nhiệm nào và miễn trách cho BIDV về các vấn đề và rủi ro phát sinh.
3. KH ủy quyền cho BIDV tự động trích Nợ tài khoản của KH để: i) Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật và BIDV; (ii) Hoàn trả vô điều kiện cho BIDV trong thời hạn 03 ngày kể từ khi BIDV thông báo cho KH yêu cầu của BIDV đối với các khoản mà KH rút thừa, rút quá số dư, giao dịch ghi Có nhầm vào tài khoản của KH, giao dịch tra soát khiếu nại tại ATM và ĐVCNT đã được tạm ứng cho KH và các giao dịch nhầm lẫn khác; (iii) Các mục đích khác chi tiết tại Điều khoản, điều kiện.

**8.** Trường hợp KH đồng ý tham gia Bảo hiểm Chủ thẻ ghi nợ nội địa: KH đồng ý thanh toán phí bảo hiểm cho Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC) và ủy quyền cho BIDV trích Nợ từ tài khoản của KH; KH xác nhận đã đọc, hiểu “Quy tắc bảo hiểm chủ thẻ ngân hàng” hiện hành của BIC và chịu trách nhiệm cập nhật bản sửa đổi/thay thế "Quy tắc bảo hiểm chủ thẻ ngân hàng" trên website https://bic.vn và/hoặc website https://bidv.com.vn và/hoặc các kênh cung cấp dịch vụ của BIC.

1. KH đồng ý ủy quyền cho ngân hàng tạm thời tạm khoá tài khoản thanh toán của mình trong 03 ngày làm việc khi KH bị phản ánh có hành vi gian lận/lừa đảo, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán/thẻ (phản ánh tại quầy giao dịch).
2. BIDV có thể chấm dứt/từ chối/tạm dừng cung cấp các dịch vụ mà không cần báo trước cho KH trong trường hợp: (i) KH không tuân thủ các điều kiện, điều khoản, quy định của BIDV và (hoặc) của pháp luật về việc sử dụng dịch vụ; (ii) Các giao dịch có dấu hiệu liên quan đến trò chơi trái phép (bao gồm nhưng không giới hạn ở các dấu hiệu sau đây: Tài khoản phát sinh rất nhiều giao dịch giá trị nhỏ nhận tiền và chuyển đến nhiều tài khoản khác nhau, Tần suất và giá trị giao dịch không phù hợp với nghề nghiệp đăng ký tại ngân hàng; Nội dung giao dịch không rõ ràng hoặc có các cụm từ liên quan đến các trang web trò chơi trái phép đã được BIDV xác định và (hoặc) được thông báo trên các phương tiện đại chúng; BIDV không liên lạc được với khách hàng hoặc khách hàng không hợp tác cung cấp thông tin; Các dấu hiệu khác do BIDV xác định trong từng thời kỳ); (iii) Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iv) Các giao dịch của KH không đủ các yếu tố định danh/xác thực/bảo mật/an toàn theo quy định của BIDV.

**Hướng dẫn sử dụng biểu mẫu**

|  |  |
| --- | --- |
| *BM01A-CN/TTKH&DVTK*  *(gồm bản tiếng Việt)* | (i) Khách hàng cá nhân Việt Nam đăng kí mới Hồ sơ thông tin khách hàng, và/hoặc (ii) |
| (ii) Khách hàng cá nhân Việt Nam đăng ký Thông tin khách hàng (Cập nhật một số thông tin liên hệ) và đề nghị mở tài khoản thanh toán lần đầu/mở thêm tài khoản thanh toán, trong đó đăng ký hoặc không đăng ký dịch vụ qua tài khoản tại Biểu mẫu này (Có thể áp dụng với trường hợp phát hành thẻ liên kết không có biểu mẫu riêng).  Áp dụng biểu mẫu đối với trường hợp khách hàng đăng ký gói *khi chưa có tài khoản* thanh toán trong gói. |
| (iii) Cá nhân Việt Nam đăng ký *dịch vụ sử dụng tài khoản hoặc gói* cho tài khoản cũ (phát hành thẻ thông thường, thẻ liên kết, dịch vụ ngân hàng điện tử) – Chỉ áp dụng trong trường hợp chi nhánh gửi BM01 cho nhóm khách hàng lớn (Ví dụ: gửi hồ sơ cho cán bộ doanh nghiệp mở tài khoản nhận lương, trong đó sẽ có khách hàng đã có tài khoản và chỉ đăng ký thêm dịch vụ ngân hàng). |

| **Phần thông tin trên biểu** | **Nội dung hướng dẫn** | **Lưu ý tác nghiệp, quy trình (nếu có)** |
| --- | --- | --- |
| **Phần thông tin khách hàng** | | |
| **Thông tin khách hàng** | Khách hàng kê khai **tất cả** thông tin tại mục này. |  |
| **Giấy tờ xác minh thông tin** | Khách hàng điền ngày hết hạn  Nếu trên giấy tờ không xác định thời hạn, chi nhánh hướng dẫn khách hàng xác định ngày hết hạn như sau:  + Thẻ Căn cước công dân: Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi được cấp thẻ Căn cước công dân. Thẻ Căn cước công dân phải được đổi khi công dân đủ 25 tuổi, đủ 40 tuổi và đủ 60 tuổi.  + CMND có giá trị sử dụng không quá 15 năm kể từ ngày cấp.  + Hộ chiếu phổ thông có giá trị sử dụng trong vòng 10 năm kể từ ngày cấp.  + Hộ chiếu công vụ, Hộ chiếu ngoại giao có giá trị sử dụng không quá 05 năm kể từ ngày cấp. | CN nhập ngày hiệu lực trên phân hệ CIF theo cẩm nang QLTTKH từng thời kỳ |
| **Cư trú** | Cách xác định người cư trú/không cư trú theo hướng dẫn tại quy định Quản lý thông tin khách hàng từng thời kỳ |  |
| **Số điện thoại di động, e-mail** | Số điện thoại để liên hệ KH và để KH đăng ký dịch vụ qua tài khoản và/hoặc ngân hàng gửi thông tin dịch vụ. Tại mục đăng ký dịch vụ, KH chỉ nhập số điện thoại nếu có nhu cầu giao dịch trên số điện thoại **khác** số điện thoại tại mục này.  CN tư vấn KH nhập địa chỉ e-mail chính xác để nhận các thông báo từ ngân hàng. |  |
| **Ngành nghề** | Khách hàng điền chính xác vào biểu mẫu theo hướng dẫn tại Phụ lục Bảng mã Cẩm nang Quản lý thông tin khách hàng từng thời kỳ:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tên nghề khách hàng chọn** | **Khai báo trên phân hệ CIF** | | | | **Mã** | **Tên ngành nghề tại SIBS** | **Mô tả** | | Lực lượng vũ trang | A001 | CÁN BỘ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG | Bộ đội, sỹ quan, công an, cảnh sát | | Công chức, viên chức | A004 | CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC | Cán bộ trong các đơn vị hành chính sự nghiệp (cơ quan đảng, trung ương, địa phương, quốc hội, chính phủ, UBND tỉnh, UBND thành phố, phường xã…), cán bộ trong các bộ, ngành (trừ các chức danh cụ thể đã có trong danh mục), các đối tượng hưởng lương ngân sách nhà nước khác (thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội,…) | | Công nhân | A005 | CÔNG NHÂN | Công nhân các nhà máy, khu chế xuất, khu công nghiệp | | Tự doanh, tiểu thương | A009 | KINH DOANH THƯƠNG MẠI | Buôn bán nhỏ  Người kinh doanh buôn bán, tự do hoặc thương nhân làm trung gian (gọi là bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (gọi là bên được môi giới) trong việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ và được hưởng thù lao theo hợp đồng môi giới. | | Nghề y dược | A013 | NGHỀ Y, DƯỢC | Bác sỹ, nha sỹ, y tá, hộ lý, chăm sóc sức khoẻ, dược sỹ | | Nhà giáo | A015 | NHÀ GIÁO | Giáo viên các trường mầm non, PTCS, THCS, trường dạy nghề, trường dạy các đối tượng bị khuyết tật, giảng viên đại học, cán bộ thuộc ngành giáo dục như thanh tra giáo dục | | Nhân viên văn phòng | A019 | NHÂN VIÊN VĂN PHÒNG | Nhân viên làm việc trong các công ty, văn phòng không trực tiếp tham gia vào sản xuất kinh doanh (trừ các chức danh cụ thể đã có trong danh mục), bao gồm cả nhân viên trong ngành **tài chính ngân hàng, bất động sản**, chức danh kế toán kiểm toán, nhân viên trong ngành dịch vụ | | Nội trợ, hưu trí | A020 | HƯU TRÍ | Làm nội trợ, cán bộ, công nhân viên chức đã nghỉ hưu, các đối tượng đã nghỉ hưu | | Sinh viên, học sinh | A021 | SINH VIÊN, HỌC SINH | Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, học sinh đủ tuổi để mở tài khoản | | Công nghệ thông tin | A007 | CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | Lập trình, quản trị mạng, phần mềm, thiết kế game, bảo mật, thiết kế website,… | | Xây dựng | A008 | KĨ SƯ XÂY DỰNG, KIẾN TRÚC SƯ | Kĩ sư xây dựng, tư vấn xây dựng, kiến trúc sư | | Nghề nông | A011 | NGHỀ NÔNG | Thự hiện các công việc liên quan đến nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (đánh bắt nuôi trồng thuỷ sản) | | Tự doanh, tiểu thương | A023 | KINH DOANH, MÔI GIỚI THƯƠNG MẠI | Người kinh doanh buôn bán, tự do hoặc thương nhân làm trung gian (gọi là bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ (gọi là bên được môi giới) trong việc đàm phán, giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá, dịch vụ và được hưởng thù lao theo hợp đồng môi giới. | | Khác | A010 | KHÁC | Bảo vệ, thiết kế mỹ thuật, vận động viên thể thao, giúp việc, điều tra viên, cứu hộ, cứu hoả…  Tùy ngành nghề chi tiết KH đăng ký, chi nhánh có thể chọn mã chi tiết khác, cụ thể:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Mã** | **Tên ngành nghề tại SIBS** | **Mô tả** | | A003 | CÁN BỘ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG, BẤT ĐỘNG SẢN | Nhân viên ngân hàng, tư vấn tài chính, kinh doanh bảo hiểm, bất động sản, chứng khoán | | A006 | KẾ TOÁN KIỂM TOÁN | Kế toán, kiểm toán, cán bộ thuế, hải quan | | A014 | NHÀ BÁO | Nhà báo, phóng viên, phát thanh viên, biên tập viên truyền hình, phát thanh viên, biên tập viên đài truyền thanh | | A017 | NHÂN VIÊN THUỘC NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI | Nhân viên phục vụ trên các chuyến bay, tàu hoả, tàu thuỷ, lái xe, phi công, nhân viên thuộc ngành đường sắt, | | A018 | NHÂN VIÊN TRONG NGÀNH DỊCH VỤ | Đầu bếp, nhân viên phục vụ trong nhà hàng, khách sạn (như nhân viên lễ tân, nhân viên pha chế, nhân viên phục vụ phòng…), Nhân viên bán hàng, Hướng dẫn viên du lịch, các hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác | | A022 | THỢ THỦ CÔNG | Thợ thủ công mỹ nghệ, làm các đồ tinh xảo, thợ trong ngành xây dựng, thợ khai thác (đá mỏ), thợ gia công kim loại, thợ cơ khí, thợ rèn, thợ lắp ráp máy móc | | |  |
| **Xác nhận mục đích mở tài khoản và đăng ký dịch vụ** | Khách hàng tích chọn mục đích giao dịch với ngân hàng, đảm bảo tuân thủ quy định PCRT. Khách hàng có thể tích chọn một hoặc nhiều mục đích. | Đối với mục đích mở tài khoản, CN nhập mục đích mở/sử dụng tài khoản theo quy định tại Cẩm nang Phòng, chống rửa tiền từng thời kỳ |
| **Xác nhận thông tin – Đối tượng tham gia thỏa thuận pháp lý** | Theo quy định về PCRT:  1. “Chủ sở hữu hưởng lợi” là cá nhân được xác định theo một trong các tiêu chí sau:  a) Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động của tài khoản hoặc thụ hưởng từ giao dịch đó;  b) Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: Cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối, kiểm soát pháp nhân đó;  c) Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: Cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.  Như vậy, trên biểu mẫu, khi khai “Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi **khác**”, KH sẽ chọn là **Có** nếu KH có bất kỳ tài khoản nào đồng sở hữu với người khác hoặc ủy quyền người khác giao dịch hoặc có người nào khác chi phối hoạt động của một trong các tài khoản của khách hàng.  2. Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản.  Trong trường hợp khách hàng có tham gia thỏa thuận pháp lý cần điền biểu mẫu thu thập thông tin thỏa thuận pháp lý (đính kèm)  Lưu ý: Với mỗi thỏa thuận ủy thác/ủy quyền khách hàng điền một mẫu. Ví dụ khách hàng có 2 thỏa thuận ủy quyền cần điền 2 mẫu. | Để khai báo thông tin xác nhận *"KH có/không phải là đối thượng tham gia thỏa thuận pháp lý"*hoặc thông tin *“Chủ sở hữu hưởng lợi”* có thể sử dụng trường CFSIC2 trên màn hình CIF Detais (4), trong đó thiết lập tham số gồm 02 giá trị: - Y: Khách hàng Có tham gia thỏa thuận pháp lý/ Có chủ sở hữu hưởng lợi khác -  N: Khách hàng không không tham gia thỏa thuận pháp lý/ không có chủ sở hữu hưởng lợi khác - Giá trị mặc định đối với các CIF tạo mới: N |
| **Xác nhận thông tin – Đối tượng liên quan đến yếu tố FATCA** | “Nếu khách hàng tích chọn “Có” đối với câu hỏi “Khách hàng có thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ, đối tượng có một trong những dấu hiệu Mỹ không?”, Giao dịch viên yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin và đối chiếu thông tin của khách hàng với các dấu hiệu Mỹ sau đây:  + Quốc tịch Mỹ  + Nơi sinh ở Mỹ  + Thẻ xanh tại Mỹ  + Địa chỉ cư trú (thường trú) hoặc địa chỉ liên hệ (địa chỉ nhận hộ thư hoặc lưu thư) tại Mỹ.              + Số điện thoại Mỹ.  + Lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản hoặc địa chỉ ở Mỹ.  + Ủy quyền cho người có địa chỉ ở Mỹ.  1. Trường hợp khách hàng có quốc tịch Mỹ, nơi sinh ở Mỹ (nhưng khách hàng chưa từ bỏ quốc tịch Mỹ) hoặc có thẻ xanh ở Mỹ: yêu cầu khách hàng lập thêm Mẫu W9.  2. Trường hợp khách hàng có (i) Nơi sinh ở Mỹ nhưng đã đã từ bỏ Quốc tịch Mỹ (Cung cấp Giấy chứng nhận từ bỏ quốc tịch Mỹ được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc được công chứng/chứng thực theo quy định hoặc BIDV xác nhận theo quy định) hoặc (ii) có một trong các dâú hiệu: Địa chỉ (thường trú/liên hệ/nhận thư) ở Mỹ; Số điện thoại Mỹ, Lệnh chuyển tiền định kỳ tới một tài khoản hoặc địa chỉ ở Mỹ, Ủy quyền cho người có địa chỉ ở Mỹ.  -> Yêu cầu khách hàng lập thêm Mẫu W8-BEN  Nếu khách hàng tích chọn “No” đối với câu hỏi “Khách hàng có thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ, đối tượng có một trong những dấu hiệu Mỹ không?”: Không cần bổ sung mẫu biểu FATCA. | Khai báo theo hướng dẫn tại Cẩm nang Quản lý thông tin khách hàng từng thời kỳ |
| **Đăng ký dịch vụ** | | |
| **Đăng ký gói B-free** | - Khách hàng đăng ký gói B-free sẽ mặc định sử dụng 3 sản phẩm tiền gửi thanh toán, thẻ ghi nợ nội địa và SmartBanking. Trong đó, chi nhánh tư vấn khách hàng chọn loại tài khoản thanh toán phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của khách hàng. Có **3 trường hợp**:  ***+ Khách hàng mở mới tài khoản thanh toán:*** KH chọn gói, chọn hạn mức SmartBanking chọn loại tài khoản cần mở, điền thông tin sản phẩm thẻ và chọn thêm sản phẩm dịch vụ khác nếu có nhu cầu.  Nếu KH đã đăng ký dịch vụ trong gói như Thẻ, SmartBanking thì KH ghi rõ tại nội dung “Khác” ở ô Dịch vụ khác (ví dụ: Không phát hành thêm thẻ, và CN lưu ý tư vấn KH bổ sung TK được mở tại BM này để liên kết trên Thẻ).  ***+ Khách hàng đã có tài khoản và không yêu cầu đổi mã sản phẩm tài khoản:*** KH chọn gói, chọn hạn mức SmartBanking, điền thông tin sản phẩm thẻ và chọn thêm sản phẩm dịch vụ khác nếu cần.  + ***Khách hàng đã có tài khoản và yêu cầu thay đổi mã sản phẩm tài khoản:***   * Trường hợp CN gửi BM01 cho tổ chức: khách hàng chọn loại tài khoản mong muốn và viết số tài khoản bên cạnh. Căn cứ đề nghị này, chi nhánh thực hiện điều chỉnh Mã sản phẩm tiền gửi của tài khoản cũ sang Mã sản phẩm mới theo hướng dẫn tại công văn số 4247/BIDV-NHBL. * Trường hợp khách hàng đơn lẻ: Sử dụng BM04. Trên biểu mẫu, KH ghi thêm các yêu cầu như điều chỉnh tài khoản tiền gửi cũ sang sản phẩm tiền gửi mới (sau đó chi nhánh thực hiện đổi Mã sản phẩm tiền gửi tương tự trường hợp trên), đăng ký bổ sung dịch vụ của gói.   - Khi tích chọn gói dịch vụ, khách hàng không cần nhập lại chi tiết dịch vụ riêng lẻ nếu thông tin đăng ký đã được thể hiện rõ trong gói:   * Đối với tài khoản thanh toán: Loại tiền mặc định VND. Nếu khách hàng chọn TK Như Ý thì KH ghi bổ sung yêu cầu tại ô Dịch vụ khác. * Đối với dịch vụ thẻ: Tên in trên thẻ mặc định là Họ và tên khách hàng đã khai báo ở phần THÔNG TIN KHÁCH HÀNG, sản phẩm thẻ mặc định là BIDV Smart (nếu KH không chọn “Thẻ khác”) * Đối với dịch vụ SmartBanking: Phương thức xác thực mặc định là Smart OTP.   Số điện thoại đăng ký làm tên đăng nhập (đối với SmartBanking), nhận OTP, đăng ký/kích hoạt Smart OTP: Mặc định là SĐT khai báo tại phần THÔNG TIN KHÁCH HÀNG.  Phương thức nhận Tên đăng nhập/ Mật khẩu: Mặc định nhận qua tin nhắn. Trường hợp khách hàng muốn nhận bằng hình thức khác (qua email, in tại quầy) thì chi nhánh điều chỉnh nội dung này trước khi gửi biểu mẫu cho khách hàng.  Nếu khách hàng chọn phương thức đảm bảo sử dụng gói là phong tỏa, chi nhánh hướng dẫn khách hàng ghi chú thêm. Ví dụ: KH chọn gói B-free Basic và phong toả số dư thì KH điền “B-free Basic – Phong toả Số dư”.  - Trường hợp chi nhánh tiếp thị gói dành cho CBNV của Tổng công ty hàng không VN (ACV): chi nhánh có thể thay đổi tên các gói có sẵn trên biểu mẫu  thành các gói "ACV gói 1", "ACV gói 2" hoặc "ACV gói 3" để khách hàng đăng kí trên biểu mẫu.  - Trường hợp KH đăng ký gói khác, chi nhánh hướng dẫn KH điền rõ tên gói vào ô Khác và đăng ký dịch vụ trong gói. |  |
| **Mở tài khoản đơn lẻ** | - Khách hàng ghi loại tài khoản Tiền gửi cần mở (VD: mở tài khoản tiền gửi thanh toán thông thường thì ghi: “Tiền gửi thanh toán *thông thường*”, tích loại tiền cần mở tài khoản). Trường hợp KH đăng ký loại tài khoản khác, chi nhánh hướng dẫn KH điền rõ tên tên loại tài khoản.  - Trường hợp khách hàng muốn mở tài khoản Như ý, khách hàng ghi rõ số tài khoản khách hàng muốn (ví dụ: Tiền gửi thanh toán *thông thường, có 4 số 8 cuối). Trường hợp KH có nhu cầu mở nhiều tài khoản, KH ghi rõ* Số lượng tài khoản, sản phẩm tiền gửi thanh toán, loại tiền tại *đây* hoặc dòng *“Đăng ký dịch vụ/yêu cầu khác”*  - Trường hợp khách hàng đăng ký ủy quyền cho ngân hàng giao dịch theo dịch vụ BIDV@securities, chi nhánh in Biểu mẫu 07 gửi khách hàng lập đề nghị thêm. |  |
| **Nhận thông tin từ Ngân hàng** | |  |
| * **Đối với dịch vụ BSMS** | - Khi tích chọn đăng ký BSMS, chi nhánh hướng dẫn khách hàng ghi rõ số điện thoại tại mục dịch vụ BSMS nếu khách hàng mong muốn sử dụng dịch vụ BSMS qua số điện thoại khác với số điện thoại liên hệ tại phần thông tin khách hàng. Khách hàng khai báo nhà mạng tại mục Nhà mạng (trong trường hợp KH đổi mạng giữ nguyên số).  - Khách hàng đăng ký dịch vụ BSMS sẽ được mặc định nhận tin nhắn như sau:  + Truy vấn thông tin.  + Nhận tin thông báo từ ngân hàng.  + Chúc mừng sinh nhật.  + Dịch vụ tin nhắn tự động gồm biến động số dư tài khoản thanh toán với hạn mức báo tin với những biến động trên 30.000đ (hạn mức này thay đổi theo chính sách của BIDV từng thời kỳ), tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, thẻ tín dụng quốc tế (nếu KH đăng ký riêng).  + Thông báo khi giải ngân tài khoản tiền vay.  - Trường hợp khách hàng đăng ký nhiều dịch vụ nhận tin nhắn khác, KH lập BM06. | - Nếu KH tích chọn BSMS (tại trang 1) và có đăng ký phát hành thẻ GNQT tại trang 2, CN thực hiện gán BSMS cho thẻ sau bước phát hành thẻ trên Cadencie, đăng ký dịch vụ tin nhắn “Thông báo giao dịch Phát sinh Nợ/ Có của thẻ quốc tế” cho KH. Việc đăng ký các DV khác của BSMS và cách tác nghiệp đăng ký BSMS được hướng dẫn tại Cẩm nang DV Mobile Banking của BIDV từng thời kỳ. |
| **- Đối với dịch vụ Tổng đài trả lời tự động (IVR)** | Khách hàng đăng ký số điện thoại thực hiện tra cứu tự động qua hệ thống Tổng đài trả lời tự động IVR 19009247 và lựa chọn kênh nhận mã TPIN thông báo qua số điện thoại và/hoặc e-mail. | CN đăng ký dịch vụ cho KH trên ứng dụng |
| **Dịch vụ NHĐT** | |  |
|  | Đối với dịch vụ NHĐT gắn với tài khoản, giao dịch của khách hàng và phí dịch vụ sẽ được thực hiện/thu trên tài khoản mở tại Biểu mẫu này nếu khách hàng không ghi số tài khoản tại nội dung “Tài khoản giao dịch” | - Chi tiết xác định tài khoản giao dịch, tài khoản thu phí đối với từng dịch vụ NHĐT được hướng dẫn tại Cẩm nang Mobile banking từng thời kỳ  - Trường hợp số điện thoại này khác với SĐT khách hàng đã đăng ký tại BIDV trước đó thì chi nhánh thực hiện cập nhật SĐT này trên phân hệ CIF (SIBS) để có thể đăng ký được dịch vụ cho khách hàng. |
| **- SmartBanking** | **- Lưu ý khi tư vấn:**  *Trường hợp khách hàng có nhu cầu giao dịch trực tuyến tại các website có kết nối cổng thanh toán với BIDV hoặc thực hiện các giao dịch nạp/rút ví điện tử thì khách hàng cần đăng ký dịch vụ SmartBanking và sử dụng để xác thực đăng ký trực tuyến tại các website có kết nối với BIDV (trực tiếp hoặc qua trung gian thanh toán )*  - **Số điện thoại:** Mặc định là số điện thoại liên hệ của khách hàng được đăng ký làm Tên đăng nhập, nhận mã xác thực OTP, đăng ký/kích hoạt Smart OTP, nhận thông báo từ ngân hàng…  Trường hợp KH muốn sử dụng Số ĐT khác để đăng nhập và sử dụng dịch vụ, KH tích chọn và viết số điện thoại tại “Số ĐT khác”  - Hạn mức giao dịch: Tùy theo nhu cầu giao dịch, khách hàng có thể chọn hạn mức phù hợp. Hạn mức được quy định theo quy định hiện hành. Hiện nay, hạn mức như sau:   * Đăng ký **hạn mức cơ bản** (nếu khách hàng chỉ giao dịch dưới 100 triệu đồng) * Đăng ký **hạn mức tiêu chuẩn** (nếu khách hàng giao dịch đến 1 tỷ đồng). * Đăng ký **hạn mức cao** (nếu khách hàng giao dịch đến 3 tỷ đồng). * Đăng ký **hạn mức ưu tiên** chỉ trong trường hợp khách hàng chọn gói Diamond (nếu khách hàng giao dịch đến 10 tỷ đồng)   - Khách hàng được lựa chọn hình thức nhận mật khẩu là nhận qua email, in tại quầy hoặc nhận tin nhắn vào SĐT nhận Smart OTP. |
| **- Thanh toán tự động định kỳ** | Áp dụng trong trường hợp khách hàng ủy quyền BIDV thanh toán các hóa đơn trả sau (điện, nước, học phí,…). Khách hàng điền đầy đủ thông tin về Dịch vụ, mã khách hàng tại Nhà cung cấp dịch vụ, số tài khoản ủy quyền thanh toán, ngày bắt đầu. Hướng dẫn chi tiết chi nhánh tham khảo tại Cẩm nang dịch vụ thanh toán hóa đơn và hoàn thuế giá trị gia tăng từng thời kỳ |  |
| **Dịch vụ thẻ** | |  |
| **Đăng ký dịch vụ thẻ** | * Khách hàng tích chọn loại thẻ (thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế), đề nghị hình thức phát hành và các nội dung đăng ký khác trên biểu mẫu. Đề nghị khách hàng kiểm tra lại đầy đủ thông tin e-mail và số điện thoại đã đăng ký ở trang 1 (mục thông tin khách hàng) để nhận thông báo và sử dụng các tính năng, dịch vụ gia tăng cho thẻ triển khai trong từng thời kỳ. * Các yêu cầu khác phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa, ghi nợ quốc tế (thay đổi tài khoản liên kết đến thẻ, đề nghị cấp lại PIN, yêu cầu khóa thẻ, kích hoạt lại thẻ, Đăng ký sử dụng dịch vụ Bảo hiểm Chủ thẻ ghi nợ nội địa, BIDV Samsung Pay khi đã có thẻ Ghi nợ nội địa/đề nghị chấm dứt/thay đổi dịch vụ Bảo hiểm Chủ thẻ ghi nợ nội địa, BIDV Samsung Pay trong quá trình sử dụng…), sử dụng *Biểu mẫu Phiếu đề nghị dành cho khách hàng* (dành cho cá nhân) quy định tại Cẩm nang hoạt động thẻ tại Chi nhánh ban hành trong từng thời kỳ. * Câu hỏi bảo mật: đây là nội dung áp dụng chung cho cả thẻ ghi nợ nội địa và thẻ ghi nợ quốc tế * Tên in trên thẻ: là Họ và tên của khách hàng trên đơn đăng ký. Nếu tên khách hàng quá dài (trên 26 ký tự đối với thẻ ghi nợ nội địa và trên 21 ký tự đối với thẻ ghi nợ quốc tế - bao gồm cả khoảng trắng), cán bộ tư vấn khách hàng điền lại tên in trên thẻ dạng rút gọn hơn vào dòng **Đăng ký dịch vụ/yêu cầu khác**.   - Số điện thoại của khách hàng đăng ký trong Mục Thông tin khách hàng đồng thời là số điện thoại nhận SMS OTP trong giao dịch trực tuyến 3D Secure của thẻ quốc tế và GD SamsungPay của thẻ ghi nợ nội địa |  |
| **- Thẻ ghi Nợ nội địa** | * Tư vấn KH chọn Thẻ BIDV Smart và Thẻ khác (VD: Thẻ liên kết sinh viên) * Tư vấn KH tham gia Bảo hiểm chủ thẻ | Câu hỏi bảo mật là nội dung mới đối với thẻ nội địa, do đó trong quy trình tác nghiệp phát hành thẻ cần lưu ý: tại màn hình **Card Issuance**, GDV nhập câu trả lời của khách hàng tại trường **Password**, lưu ý **không nhập dấu cách**. |
| **- Thẻ ghi Nợ quốc tế** | * Đối với dịch vụ phát hành thẻ nhanh hoặc Nhận thẻ/PIN tại địa chỉ, cán bộ lưu ý thu phí của khách hàng theo biểu phí ban hành từng thời kỳ và hướng dẫn khách hàng kích hoạt thẻ qua tin nhắn/BIDV SmartBanking/qua tổng đài TTCSKH sau khi nhận thẻ.   - Tính năng giao dịch trực tuyến (Ecommerce): Thẻ Ghi nợ quốc tế của khách hàng được BIDV mặc định đăng ký giao dịch trực tuyến (E-commerce). Cán bộ tư vấn thêm hiện nay BIDV đã triển khai dịch vụ xác thực giao dịch trực tuyến 3D Secure giúp tăng cường bảo mật cho giao dịch trực tuyến để khách hàng yên tâm sử dụng dịch vụ.  - Đối với thẻ BIDV Platinum: cán bộ tư vấn khách hàng tích chọn hạn mức sử dụng cao nếu có nhu cầu rút tiền lên đến 400 triệu/ngày, chuyển khoản 01 tỷ đồng/ngày, thanh toán hàng hóa dịch vụ đến 02 tỷ đồng/ngày và lựa chọn hình thức quy đổi điểm thưởng là tiền thưởng hoặc dặm thưởng. |  |
| **- Ủy quyền nhận Thẻ, Pin; user/MK NHĐT** | - Khách hàng nhập thông tin của người được ủy quyền trong trường hợp ủy quyền cho người khác là 1 người được tổ chức (ví dụ tổ chức trả lương) giới thiệu. Đồng thời điền tên tổ chức ủy quyền nhận thẻ, pin, user, mật khẩu tại “*Người được ủy quyền sẽ sử dụng chữ ký đăng ký tại Giấy giới thiệu của tổ chức……….. khi giao nhận Thẻ, PIN, tên đăng nhập, mật khẩu NHĐT”.* Khi thực hiện nhận thẻ, user và mật khẩu NHĐT, người được ủy quyền xuất trình Giấy giới thiệu của tổ chức, Giấy tờ xác minh thông tin, bản sao nội dung ủy quyền (đính kèm Hợp đồng đăng ký dịch vụ) khi đến ngân hàng hoặc ngân hàng kiểm tra thông tin người được ủy quyền thông qua đối chiếu, so sánh với bản gốc đề nghị của khách hàng thay cho bản sao văn bản ủy quyền.   * - Các trường hợp khách hàng ủy quyền cho người khác không phải là 1 người được tổ chức giới thiệu (ví dụ cá nhân A ủy quyền cá nhân B nhận thẻ không theo giới thiệu của tổ chức) hoặc không đồng thời đề nghị ủy quyền nhận thẻ/ user và mật khẩu NHĐT tại biểu mẫu này, chi nhánh hướng dẫn KH sử dụng *Biểu mẫu Giấy ủy quyền (Cá nhân – cá nhân)* quy định tại Cẩm nang hoạt động thẻ/NHĐT ban hành trong từng thời kỳ. |  |
| **Đăng ký dịch vụ/yêu cầu khác** | * KH nhập thông tin mở nhiều tài khoản (nếu phần đăng ký đơn lẻ không ghi được đầy đủ nhu cầu)   - KH đăng ký sử dụng dịch vụ BIDV Samsung Pay nếu khách hàng đang sử dụng/dự kiến sử dụng các dòng máy Samsung phù hợp.  - KH đăng ký các dịch vụ khác như Bankplus, VNTOUP  - KH đề nghị các yêu cầu khác: Khách hàng có thể đăng ký các gói dịch vụ đặc thù khác hoặc đăng ký nhận SMS OTP với dịch vụ SmartBanking (do điện thoại của KH không nhận được Smart OTP); hoặc lựa chọn SĐT nhận Smart OTP khác với SĐT liên hệ (nếu KH đăng ký nhận mật khẩu qua tin nhắn thì sẽ nhận mật khẩu vào SĐT nhận OTP này...) |  |
| **Chữ ký mẫu và chữ ký đề nghị** | | |
| **Trường hợp thông thường** | - Trường hợp khách hàng chưa đăng ký chữ ký mẫu, KH ký vào 02 ô chữ ký mẫu và xác nhận lại chữ ký mẫu (chữ ký xác nhận và chữ ký mẫu giống nhau).  - Trường hợp khách hàng đã có HSTTKH và đăng ký lại chữ ký mẫu, KH ký lại chữ ký cũ vào ô “Chữ ký cũ đã đăng ký”. Nếu khách hàng không ký lại được chữ ký cũ, khách hàng ghi rõ “Không ký được chữ ký cũ” và CN sử dụng các yếu tố khác để xác thực khách hàng theo hướng dẫn của quản lý thông tin khách hàng từng thời kỳ.  - Trường hợp khách hàng yêu cầu ngoài chữ ký của chủ tài khoản, trong tất cả/một số giao dịch qua tài khoản phải có thêm chữ ký của một/nhiều cá nhân hoặc tổ chức khác, khách hàng lập thêm BM09/CN/TTKH&DVTK.  **-** Trường hợp khách hàng cá nhân không viết được, không đọc được, không nhìn được đăng ký thông tin và chữ ký mẫu: Chi nhánh thực hiện theo hướng dẫn từng thời kỳ. |  |
| **Phần ngân hàng xác nhận** | |  |
| **Người đại diện hợp pháp** | - Người được uỷ quyền tại Chi nhánh theo quy định hiện hành sẽ ký và đóng dấu theo quy định về sử dụng con dấu (hiện nay là Quyết định hiện nay là 962/QĐ-BIDV ngày 30/09/2019).  - Trường hợp khách hàng chỉ đăng ký thông tin khách hàng/thay đổi thông tin khách hàng, bộ phận tiếp nhận và xử lý ký xác nhận Ngân hàng, không yêu cầu Người đại diện hợp pháp của BIDV ký, đóng dấu theo phân cấp, ủy quyền hiện hành. Đối với biểu mẫu 01, phần “Người đại diện hợp pháp” cần đổi thành “Xác nhận của BIDV” tương tự biểu mẫu 02. |  |
| **Phần nội bộ ngân hàng** | |  |
| **Mã AM, RM** | Trường hợp phát sinh các dịch vụ được quản lý bởi nhiều cán bộ khác nhau thì cán bộ chủ động bổ sung mã AM kèm dịch vụ tương ứng vào trong biểu mẫu. | Khai báo AM, RM theo quy định |
| **Cán bộ giới thiệu** | Điền CB giới thiệu (nếu có) |  |
| **Bảng theo dõi các bộ phận xử lý tại chi nhánh** | Chi nhánh chủ động thêm các bộ phận như Bộ phận tiếp nhận, Bộ phận mở tài khoản và đăng ký dịch vụ NHĐT, Bộ phận phát hành thẻ, Bộ phận SVS… phù hợp với mô hình tại chi nhánh. Các bộ phận này khi xử lý ghi rõ thời gian, ký xác nhận chịu trách nhiệm trên Biểu mẫu trước khi lưu hồ sơ. |  |